

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Văn Khắc T1**, sinh năm 1955

2. Bà **Nguyễn Thị Anh T2**, sinh năm 1957

Cùng trú tại: Số 55A ngõ H, phường C, quận H, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn Khắc T1 và bà Nguyễn Thị Anh T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Khu phố H, Thành phố H ngày 29/11/1979 (Giấy công nhận kết hôn số 1165) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống và sinh hoạt hàng ngày. Gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không có kết quả. Nay, ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Văn Ngọc D, sinh ngày 11/10/1980 và Văn Đức A, sinh ngày 17/7/1988. Các con chung đều đã trưởng thành nên việc ở với ai do các anh chị tự quyết định, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Ông bà xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T1 tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Văn Khắc T1** và bà **Nguyễn Thị Anh T2** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là **Văn Ngọc D**, sinh ngày 11/10/1980 và **Văn Đức A**, sinh ngày 17/7/1988. Các con chung đều đã trưởng thành nên việc ở với ai do các anh chị tự quyết định, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Văn Khắc T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002932 ngày 28/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND quận H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng